TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---------=---------

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Ông Lưu Danh Sử.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2018/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị H, sinh năm 1977; Giới tính: Nữ; Nơi ở và ĐKNKTT: xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Hồng S (đã chết) và bà Đinh Thị T; Có chồng là Đinh Chí H và có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh tháng 11/2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
trú"; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1985; trú tại thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Vũ Văn K, sinh năm 1957.

- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960.

Đều trú tại: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Cháu Trịnh Thị Thu U, sinh ngày 29/03/2010. Người giám hộ của cháu U: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1985 là bố đẻ cháu U.

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn M, xã Gia T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Ông K, bà Q, anh T ủy quyền cho anh H theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2018). Anh H có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn K, sinh năm 1957. Trú tại thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1974. (Có mặt)
- Anh Phạm Thế D, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị H là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định của pháp luật. Chiều ngày 03/07/2018, Phạm Thị H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco gắn biển kiểm soát 90C - 046.94 chở theo anh Đỗ Văn T trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam đi trên đường Quốc lộ 45 theo hướng từ xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình đi huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 2+850 đường Quốc lộ 45 thuộc địa phận thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình là đoạn đường dốc, vòng cua quanh co rộng 6,3m. Phạm Thị H điều khiển cho xe ô tô lên dốc thì thấy ở phía trước cùng chiều cách khoảng vài mét có 01 xe ô tô tải đang chở thanh sắt vật liệu xây dựng **(Bút lục 109, 110, 180, 183, 185, 189).** Lúc này Phạm Thị H điều khiển cho xe ô tô của mình đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để vượt chiếc xe ô tô tải đi phía trước, trong khi đang vượt thì Phạm Thị H quan sát thấy phía trước ngược chiều cách khoảng 20 mét có chị Vũ Thị Y sinh năm 1985 trú tại thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wane RSX gắn biển kiểm soát 35B1 - 277.92 đi xuống dốc ở phần đường bên phải theo hướng đi của chị Y. Phạm Thị H đã phanh gấp khiến chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90C - 046.94 của H bị rê trên mặt đường 6,65m nhưng chưa kịp dừng lại thì phần góc bên trái phía trước đầu xe ô tô của H đâm vào bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 277.92 của chị Y điều khiển làm xe mô tô đổ xuống mặt đường, chị Y bị văng người về phía trước đập mặt vào kính chắn gió bên trái phía trước xe ô tô biển kiểm soát 90C - 046.94 do H điều khiển và ngã xuống mặt đường bị thương nặng, Phạm Thị H và anh Đỗ Văn T đã gọi nhờ xe ô tô của người đi đường đưa chị Vũ Thị Y đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên chị Y đã bị tử vong cùng ngày trên đường đi cấp cứu **(Bút lục 190 – 192, 194, 195, 197)**

***Về hiện trường (Bút lục 33 – 36)**: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong cua, gấp khúc có độ dốc 10%, mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 6,3m theo chiều từ Nam sang Bắc, hướng Bắc là đường đi xã P, huyện N,

hướng Nam là đường đi huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Lề đường hướng Đông rộng 80cm, tiếp giáp cống thoát nước rộng 80cm, tiếp giáp là khu vực dân cư thuộc thôn 3, xã P, huyện N. Lề đường hướng Tây rộng 1,1m, tiếp giáp cống thoát nước rộng 80cm, tiếp giáp là khu vực dân cư thuộc thôn 3, xã P, huyện N.

Các dấu vết trên hiện trường, vị trí nạn nhân, các phương tiện được đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ số (1) đến số (9).

Lấy mép đường hướng Đông theo chiều đi của xe mô tô làm chuẩn. Điểm mốc là cột cảnh báo nguy hiểm *trái"*, biển cảnh báo cách mép đường hướng Đông 2,1m.

Số (1): Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 90C – 046.94, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục trước bên trái xe tới mép đường 80cm, cách điểm mốc 9,85m; Tâm trục bánh sau bên trái tới mép đường 80cm.

Số (2): Xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35B1-277.92 bị đổ nghiêng bên phải đầu xe nằm dưới đầu xe ô tô tải, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Tại hiện trường đầu xe mô tô nằm dưới đầu xe ô tô tải. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường 1,15m, cách trục trước bên trái xe ô tô 85cm, cách điểm mốc 9,2m. Tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường 1,55m, cách cột cảnh báo nguy hiểm 8,3m.

Số (3): Vết chùi quyệt sạch bụi đất mặt đường phía sau xe mô tô KT(1,1 x 0,2)m. Đầu vết cách mép đường 1m, cách tâm bánh sau xe mô tô 3,1m, cách cột cảnh báo nguy hiểm 5,4m. Cuối vết cách mép đường 90cm.

Số (4): Vết máu chảy trên mặt đường KT(60 x 50)cm. Tâm cách mép đường 70cm, cách cột cảnh báo nguy hiểm 3,8m, cách tâm bánh sau xe mô tô 5m, cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 6,8m.

Số (5): Vết máu chảy trên mặt đường KT(40 x 25)cm. Tâm vết cách mép đường 1,45m, cách tâm vết số (4) 90cm, cách tâm trục sau xe mô tô 4,25m, cách điểm mốc 4,7m.

Số (6): Vết trượt cao su màu đen trên mặt đường chiều từ Bắc đến Nam KT(6,65 x 0,34)m gồm hai vết song song, khoảng cách giữa hai vết là 10 cm. Đầu vết cách mép đường 90 cm, cách cột cảnh báo nguy hiểm 16,3m. Cuối vết cách mép đường 1m 05cm, cuối vết cách mép đường 80cm.

Số (7): Vết trượt cao su màu đen trên mặt đường gồm hai vết song song cách nhau 10cm, KT (6,1 x 0,34)m. Đầu vết cách mép đường 2,2m, cách đầu vết số (6) 1,3m. Cuối vết cách mép đường 2,55m.

Số (8): Vết cà sước không liên tục trên mặt đường phía dưới xe mô tô KT(55 x 1,5 x 0,3)cm. Đầu vết cách mép đường 1,15m, cách trục trước bên trái xe ô tô 97cm, cách trục trước xe mô tô 15cm. Cuối vết cách mép đường 1,25m.

Số (9): Vết chùi quyệt màu đen trên mặt đường nằm phía dưới đầu xe ô tô KT(1,1 x 0,03)m. Đầu vết cách mép đường 1,35m, cách tâm bánh trước xe mô

tô 70cm, cách tâm bánh trước bên trái xe ô tô 40cm, cách đầu vết số (8) 75cm. Cuối vết cách mép đường 1,6m.

Diện nhựa kính vỡ trên mặt đường xung quanh vị trí 02 xe KT (5,8 x 3,5)m; Điểm cong đường gần nhất tới đầu vết số (6) là 13,6m, cách trục sau bên trái xe ô tô 17,4m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 035/2018/TT-TTPY ngày 05/07/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân chết của chị Vũ Thị Y:

gan phải, chẩy máu kín ổ bụng" **(Bút lục 141 - 142)**

Trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thị H đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSNQ ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị H ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các Điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Thị H hành nghề lái xe ô tô trong thời gian từ 15 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phạm Thị H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 351108000206 nhưng quản lý trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/07/2018 tại Km 2+850, Quốc lộ 45 thuộc địa phận thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình là đoạn đường dốc, vòng cua quanh co rộng 6,3m, hai bên là khu dân cư. Bị cáo Phạm Thị H là người có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định của pháp luật đã điều khiển cho xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco, biển kiểm soát 90C- 046.94 lên dốc và đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để vượt chiếc xe ô tô tải đi phía trước, trong khi đang vượt thì phía trước ngược chiều cách khoảng 20 mét có chị Vũ Thị Y đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 277.92 xuống dốc, chị Yến đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình. Dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô (điểm tập trung là góc đèn xin nhan phía trước bên trái) của bị cáo điều khiển đã đâm vào bánh trước xe mô tô của chị Y. Hậu quả chị Y bị đa chấn thương, chấn thương ngực bụng kín, dập vỡ gan phải, chảy máu kín ổ bụng và tử vong vào hồi 17 giờ cùng ngày.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện của vụ tai nạn, biên bản lấy lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định tại Km 2+850, Quốc lộ 45 thuộc địa phận thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình là đoạn đường dốc, vòng cua quanh co bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô đi phía trước cùng chiều trong lúc phía trước ngược chiều với bị cáo có xe mô tô của chị Y đang xuống dốc đi đúng phần đường của mình khiển đã vi phạm các điểm a, c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ 2008 gây hậu quả nghiêm trọng làm chị Vũ Thị Y bị tử vong. Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: *"1. Ngư i nào tham gia giao thông đư ng bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đư ng bộ thuộc một trong các trư ng h p sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết ngư i;

.....

5. Ngư i phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Thị H theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm chị Yến tử vong là do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, mặc dù bị cáo không mong muốn nhưng bị cáo là người đã được học Luật giao thông đường bộ nên nhận thức rõ đây là đoạn đường dốc, vòng cua quanh co thì không được vượt xe phía trước. Tuy nhiên, bị cáo vẫn thực hiện vì tự tin cho rằng có thể vượt xe phía trước mà vẫn an toàn. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về "Trật tự an toàn giao thông đường bộ". Đồng thời đã gây thiệt hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của mình và của người khác. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành các quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Xong xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội do vô ý, thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo đang có thai. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng) nhằm khắc phục một phần hậu quả xảy ra, giúp cho gia đình người bị hại bớt một phần những khó khăn mà họ phải gánh chịu. Quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, n và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ sự phân tích trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng có thể cải tạo tại địa phương mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng) đại diện cho người bị hại nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ

khoản nào nữa. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX gắn biển kiểm soát 35B1-277.92 là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn K (bố chị Y) bị hư hỏng thiệt hại 2.200.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản ông K tự nguyện khắc phục sửa chữa các hư hỏng của chiếc xe mô tô trên và không đề nghị gì về phần bồi thường thiệt hại sửa chữa của chiếc xe mô tô do bị hư hỏng sau tai nạn.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX gắn biển kiểm soát 35B1 - 277.92 do chị Vũ Thị Y điều khiển được chứng minh là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn K (bố chị Y), Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Kính.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Thaco gắn biển kiểm soát 90C - 046.94 đã chứng minh là tài sản hợp pháp của Phạm Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe ô tô cho Phạm Thị H là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 351108000206 mang tên Phạm Thị H, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Các điểm b,n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Phạm Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Thị H hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phạm Thị H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 351108000206 nhưng quản lý trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp .

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *CA huyện NQ;*
- *Những ngư*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ